TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Ông Lê Văn Rẽn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số X, đường Y, khu phố Z, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ X1, ấp Y1, xã Z1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18-02-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ngọc H đã khai:

Chị H và anh Hồ Văn T trên cơ sở tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện T đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Z1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và có tình cảm với người phụ nữ khác; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh Hồ Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên là Hồ Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 18-6-2018; hiện tại cháu Đ đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam kết vợ chồng không có nợ chung của ai, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Hồ Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Không cung cấp lời khai, Tòa án không T hành hòa giải được. Do đó, T hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Hồ Văn T.

Về con chung: giao con chung của chị H và anh T là Hồ Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 18-6-2018 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn T, anh T có địa chỉ cư trú tại: ấp Y1, xã Z1 huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh T đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T. Anh T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ. Quá trình xác minh và lấy lời khai của bà ngoại anh T là bà Nguyễn Thị C thể hiện anh T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, anh không có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ với chị H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có mong muốn được hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Hồ Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 18-6-2018; hiện cháu Đ đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ. Xét thấy từ khi chị H và anh T ly thân, chị H đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ đảm bảo về điều kiện phát triển cho cháu Đ

nên giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Hồ Văn T. Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 18-6-2018 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Toà án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0022601 ngày 18-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Hồ Văn T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y1(lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tâm